

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:107/2017/HSPT

Ngày: 26-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lam

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu

Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang – Thư ký Tòa án tỉnh Hà Tĩnh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên
tòa:** Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSPT ngày 03/8/2017.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

*** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

Họ và tên: **Lê Xuân B**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1985, tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 7, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Xuân H, sinh năm: 1947; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1940; hiện đang sinh sống tại Tổ 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vợ con: Chưa có; tiền án:

+Ngày 29/7/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 437/2007/HSST. Ngày 29/01/2009 thi hành xong hình phạt.

+ Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 08 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2011/HSST. Ngày 05/6/2016, thi hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2009, bị Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định xử phạt hành chính số 09/XPHC, hình thức xử phạt là cảnh cáo; đã thi hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 23/12/2016 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

Họ và tên: **Tưởng Hạ L.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1978

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố H, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vụ án có nội dung như sau:

Ngày 23/12/2016, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Xuân B tại dãy nhà trọ của ông Nguyễn Quang (Sinh năm 1962) ở Tổ dân phố Liên Phú, phường K, thị xã Kỳ Anh. Cơ quan Công an thu giữ 01 (Một) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể ở đầu giường ngủ trên gác phòng trọ, B khai nhận đây là số ma túy mua của Tưởng Hạ L (Sinh năm 1978), có hộ khẩu thường trú ở Tổ dân phố H, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh tiến hành khám xét khẩn cấp nhà riêng của Tưởng Hạ L ở Tổ dân phố H, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thu giữ 05 (Năm) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, trong đó 02 (Hai) gói thu ở túi áo khoác treo ở phía cuối giường ngủ, 02 (Hai) gói thu ở mâm gỗ đựng hoa quả trên bàn thờ, 01 (Một) gói thu ở túi xách màu hồng treo ở phòng bếp, L khai nhận đây là ma túy L mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra Tưởng Hạ L khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/12/2016 Lê Xuân B gọi điện cho Tưởng Hạ L đặt vấn đề mua 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy về sử dụng. Vì trong người đang có số ma túy mà C (một người đàn ông tên C không rõ lai lịch cụ thể) mới cho nên L đồng ý và hẹn B giao dịch tại quán game K1. Sau khi nghe điện thoại, L đi ra trước cửa quán game chờ B, khoảng 10 phút sau thì B đi taxi đến. B đi tới chỗ L chờ đưa tiền cho L, L nhận tiền rồi đưa cho B một gói nilon bên trong có chứa

chất màu trắng dạng tinh thể, B biết đó là ma túy nên cầm lấy và đi ra xe taxi còn L quay lại quán game để chơi tiếp.

Kết luận giám định số 16/GĐMT-PC54 ngày 26/12/2016 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định:

Chất màu trắng dạng tinh thể thu giữ ở đầu giường ngủ trên gác phòng trọ của Lê Xuân B gửi giám định có trọng lượng là: 0,2018 gam (*Không thấy hai không một tám*), có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Tường Hạ L phạm tội: “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lê Xuân B phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng: Điểm p Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Điểm x Khoản 1 Điều 51 và Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, Xử phạt: **Lê Xuân B**: 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/12/2016

Ngoài ra án sơ thẩm xử phạt bị cáo Tường Hạ L 03 năm tù và tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/7/2017 bị cáo Lê Xuân B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 07/7/2017 bị cáo có đơn xin rút kháng cáo.

Ngày 19/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có quyết định kháng nghị số 31/QĐ-VKS-KNPT với nội dung cấp sơ thẩm truy tố, xét xử Lê Xuân B về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 BLHS với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” là trái với hướng dẫn tại tiểu mục 3.6 và điểm a tiểu mục 3.7 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật hình sự. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 để xét xử đối với bị cáo Lê Xuân B. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nhân thân, hành vi của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm b khoản 1 Điều 249 BLTTHS chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Xuân B thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, HĐXX phúc thẩm thấy rằng:

Lê Xuân B đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2018 gam (*Không phải hai không một tám gam*) Methamphetamine tại nhà nhằm mục đích sử dụng. Theo quy định tại tiểu mục 3.6 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì lượng ma túy trên không đủ định lượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Lê Xuân B đang có tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo bản án số 437/2007/HSST ngày 29/7/2007 của Tòa án nhân dân TP. Vinh, tỉnh Nghệ An và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo bản án số 20/2011/HSST, ngày 22/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Nên theo điểm a tiểu mục 3.7 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 quy định: “*Người nào đã bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt một trong các chất ma túy có số lượng được hướng dẫn từ điểm a đến điểm g tiểu mục 3.6 trên đây, nếu không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 BLHS..*”

Như vậy, với hành vi tàng trữ 0,2018 gam Methamphetamine thì Lê Xuân B chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 BLHS vì tiền án đã được dùng làm tình tiết định tội. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử Lê Xuân B về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 BLHS với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” là trái với hướng dẫn tại tiểu mục 3.6 và điểm a tiểu mục 3.7 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, vi phạm nghiêm trọng g trong việc áp dụng pháp luật hình sự, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là có căn cứ nên được chấp nhận.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ở Điều 48 BLHS nhưng có nhân thân xấu, đã 2 lần bị kết án về tội ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, nên cần xử nghiêm. Khung hình phạt tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999

từ 2-7 năm, tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 là từ 1-5 năm. Do đó, cần áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết 41 của Quốc hội đối với bị cáo.

Từ những căn cứ trên, xét thấy đại diện viện Kiểm sát đề nghị sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 36-42 tháng tù là có căn cứ.

Về án phí: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, sửa bản án sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân B phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; điểm h, Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Điểm x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, Xử phạt: **Lê Xuân B**: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/12/2016.

2. Về án phí: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND, TAND thị xã Kỳ Anh;
- Công an Thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS Thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo;
- Văn thư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lam